

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp

Ông Hoàng Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: **Vũ Hải T**; sinh ngày 28 tháng 01 năm 1991 tại xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị N; có vợ Trương Thị T3 và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/8/2018 đến ngày 01/10/2018; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thu T1

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- Bị hại: Công ty A

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn C; sinh năm 1965

Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Ông Lã Văn C1; sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

- Ông Triệu Văn C2; sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/5/2018, bị cáo Vũ Hải T một mình, mang theo 01 (Một) cửa sắt, 01 (Một) con dao từ nhà lên khu vực gần đường dây tải điện thuộc Trạm biến áp của Công ty A chi nhánh Cao Bằng ở khu mỏ sắt N thuộc xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đi đến vị trí cột điện gần trạm biến áp nhất, dùng dao cắt lớp vỏ nhựa màu đen bọc bên ngoài của một đoạn dây cáp điện gần chân cột điện. Sau khi cắt hết lớp vỏ nhựa ngoài, lớp lá thép mỏng bảo vệ và lớp chống cháy màu trắng, để lộ 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng được bọc nhựa cách điện. Bị cáo dùng cửa sắt cắt đứt cả 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng. Sau đó bị cáo đeo cửa sắt vào cánh tay trái, để cửa ở gần vị trí sát nách rồi dùng hai tay trèo lên cột điện đến đoạn xà ngang đầu tiên từ dưới lên thì dừng. Bị cáo một tay vòng ôm lấy cột điện, tay còn lại cầm cửa để cắt đứt đầu trên của 04 (Bốn) sợi dây đồng. Khi cắt xong, bị cáo tuột xuống đất, cầm cửa sắt, dao đem ra đặt ở đường đi lại và quay lại đưa một đầu đoạn dây cáp cho lên vai phải, kéo dây cáp men theo đồi xuống đến bờ đập xử lý nước thải của Công ty N ở gần đó. Bị cáo vứt đoạn dây cáp xuống đập nước để cất giấu rồi trở về nhà; cất dao vào trong bếp, còn cửa sắt để trên tủ đồ trước cửa nhà.

Đến khoảng 18 giờ ngày 14/5/2018, bị cáo T một mình đi bộ đến đập nước của Công ty N, kéo lấy đoạn dây cáp đặt lên bè mảng rồi chèo mảng, đem sang bên bờ đập phía bên đường về nhà bị cáo và cất giấu đoạn dây cáp ở mương nước ruộng thuốc lá gần nhà. Khoảng 24 giờ cùng ngày, bị cáo đem đoạn dây cáp ra bãi đất trống, cuộn tròn đoạn dây và nhặt những cành tre khô đặt lên trên để đốt cháy phần vỏ của dây cáp, để lộ ra 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng và vòng thép lá mỏng cuốn xung quanh dây. Sau đó, bị cáo lấy nước dội vào cuộn dây cáp để cho dây nguội hẳn rồi đuôi cuộn dây thẳng, rút bỏ vòng thép lá ra rồi dùng tay gấp những dây cáp đó lại thành một cuộn, dùng một tấm vải bọc cuộn dây cáp đồng đem cất giấu trong ruộng ngô của gia đình.

Đến khoảng 18 giờ ngày 15/5/2018, bị cáo gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1970; trú tại: Tổ 1, Khu D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là

người thu mua phế liệu để bán tài sản trộm cắp. Sau đó, bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2416 chở cuộn dây đồng ra thị trấn N để bán cho ông T. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo gặp ông Triệu Văn C2 là bảo vệ ở mỏ sắt N. Thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên ông C2 quay xe, truy đuổi bị cáo. Bị cáo điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc khu vực xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng và bỏ cuộn dây cáp đồng vào một vườn chuối gần đường. Bị cáo cởi áo để quàng vào cổ rồi điều khiển xe quay lại thì bắt gặp ông C2 nên tiếp tục bỏ chạy đến gần Trường trung cấp kỹ thuật Cao Bằng thuộc thị trấn N thì bỏ xe mô tô tại đây, chạy lên đồi rồi bước bộ ra đường quốc lộ, đi về nhà.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng có chiều dài 8,4m, tổng trọng lượng 32kg; 01 (Một) cửa sắt, 01 (Một) con dao đã qua sử dụng, 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2416; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím của bị cáo.

Ngày 13/7/2018, bố của bị cáo là ông Vũ Văn C đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Phạm Văn B số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); đồng thời ông B có Đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng có tổng trọng lượng 32kg, có chiều dài 8,4m trị giá là 12.499.200đ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSHA ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vũ Hải T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Về bồi thường thiệt hại: Do gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị hại 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng có tổng trọng lượng 32kg, chiều dài 8,4m;

Hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan là ông Vũ Văn C 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2416; 01 (Một) cửa sắt, 01 (Một) con dao đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím; Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa và trong quá trình tranh tụng, người bào chữa đã đưa ra quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Cơ bản nhất trí với bản luận tội mà Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; Đồng thời đề nghị được hoàn trả lại 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng là tài sản của công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Văn C đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2416 và 01 (Một) cửa sắt, 01 (Một) con dao vì đây là tài sản của gia đình và ông không biết việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bị hại; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của lực lượng bảo vệ Công ty A tại mỏ sắt N trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì động cơ vụ lợi; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 12.499.200đ (Mười hai

triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng) thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; đồng thời gia đình bị cáo chủ động thay bị cáo bồi thường thiệt hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn đảm bảo mục đích cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo là người làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Việc thỏa thuận này là tự nguyện và bị hại không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần bồi thường thiệt hại.

[5] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng có tổng trọng lượng 32kg, chiều dài 8,4m. Tại phiên tòa đại diện của bị hại có yêu cầu được hoàn trả lại, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím, bị cáo có sử dụng để liên lạc trao đổi với người mua tài sản trộm cắp, tuy nhiên chiếc điện thoại này không phải là công cụ, phương tiện trực tiếp phục vụ cho việc trộm cắp tài sản, do vậy cần được hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2416 và 01 (Một) cửa sắt, 01 (Một) con dao đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những tài sản thuộc sở hữu chung của cả gia đình ông C, do vậy hoàn trả lại cho ông C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hải T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử bị cáo Vũ Hải T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/11/2018. Giao bị cáo Vũ Hải T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Vũ Hải T và đại diện theo ủy quyền của bị hại trong giai đoạn điều tra. Xác nhận bị hại Công ty A đã nhận đủ số tiền bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Biên bản thỏa thuận ngày 13/7/2018.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho bị hại là Công ty A; Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, Hà Nội 04 (Bốn) sợi dây cáp đồng được gấp cuộn lại với nhau, có tổng trọng lượng 32kg, có chiều dài 8,4m;

- Hoàn trả cho bị cáo Vũ Hải T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu tím, số IMEI 1: 352810/09/932723/7, đã qua sử dụng;

- Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn C 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 11H1-2416, số máy 0514735, số khung 010739; 01 (Một) cửa sắt có tay cầm hình vòng cung làm bằng sắt, màu đỏ nâu, lưỡi cửa màu nâu, có kích thước 30cm x 2cm, đã bị gỉ sét; 01 (Một) con dao có một lưỡi sắc, màu nâu đen, có kích thước 37cm x 6cm, cán dao làm bằng gỗ màu vàng, hình trụ có kích thước 23cm x 3cm;

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Hải T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng